TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1719/2017/HNGD-ST
Ngày: 27/12/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Phạm Thị Bích Loan
2/ Ông Dương Minh Kiên
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vinh – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1040/2017/TLST-HN ngày 03 tháng 8 năm 2017 về: "Tranh chấp Ly hôn" Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 24/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2017/QĐ-HPT ngày 11/12/2017 giữa các đương sự:

Nđơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1977 địa chỉ: Số A Đường số T, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1974, địa chỉ: Số A Đường số T, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên Tòa bà Dương Thị H trình bày:

Bà H và ông Nguyễn Thanh N tự nguyện sống chung năm 1995, đến năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 17 (nay là Phường 6), quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, N nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bà và ông N đã ly thân từ năm 2014 đến nay, tình cảm vợ chồng giữa bà và ông N đã có quá nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh N.

Quá trình chung sống bà Dương Thị H và ông Nguyễn Thanh N có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 23/9/1996 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 25/5/2007 bà H xin nuôi dưỡng, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông N tự giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh N đã được tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai vào ngày 25/8/2017, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/11/2017 và ngày 24/11/2017 nhưng ông N vẫn không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, N đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh N.

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 25/5/2007 giao cho bà H nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông N.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị H đối với ông Nguyễn Thanh N là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của công an Phường 6, quận Gò Vấp cho biết ông Nguyễn Thanh N đang cư trú tại số A Đường số T, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Thanh N vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 294, quyển số: 02/2006 ngày 25/12/2006 tại Ủy ban nhân dân Phường 17 (nay là phường 06), quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện hôn nhân giữa bà Dương Thị H và ông Nguyễn Thanh Nlà quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà H xét thấy trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, bà H đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài tới nay. Nay bà H muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 6, quận Gò Vấp, Hội liên hiệp phụ nữ phường 6 xác nhận mâu thuẫn vợ chồng bà Dương Thị H và ông Nguyễn Thanh N có phát sinh khoảng 01 năm, sau khi ông N đi chấp hành án về thì có hiện tượng tâm sinh lý bất ổn, ông N có đến nơi làm việc của bà H gây cãi vã, ồn ào nên bà H mới làm đơn ly hôn. Chi hội phụ nữ phường cũng đưa ra ý kiến vợ chồng bà H, ông N có thể hòa giải được. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Dương Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa, hiện cả hai đã sống ly thân; Tòa án cũng đã triệu tập ông Nguyễn Thanh N đến Tòa để ghi lời khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham dự phiên Tòa, nhưng ông N vẫn không có mặt, thể hiện ông N không quan tâm đến kết quả xin ly hôn của bà Dương Thị H tại Tòa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị H đối với ông Nguyễn Thanh N.

[5] Về con chung: Bà Dương Thị H, ông Nguyễn Thanh N có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 23/9/1996 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 25/5/2007 bà H xin nuôi dưỡng, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2017 .

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh N(Giấy chứng nhận kết hôn số: 294 quyển số: 02 /2006 ngày 25/12/2006 của Ủy ban nhân dân Phường 17 (nay là Phường 6) quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

Về con chung: Con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 23/9/1996 (đã trưởng thành). Giao con chung Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 25/5/2007 cho bà Dương Thị H nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Thanh N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Dương Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã đóng tạm nộp án phí theo Biên lai số AA/2017/0027206 ngày 03/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nđơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND phường 06;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình